

M, ngày 29 tháng 11 năm 2022

Số: 13/2022/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST- KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: Tầng 1,2,3 Toà nhà Geleximco, số 36 H, phường O, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Lê Quyết T - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần A

- Ông Vũ Quý Đ - Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Đều có địa chỉ: Tầng 3 Toà nhà Geleximco, số 36 H, phường O, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Công ty Cổ phần D Việt Nam.

Trụ sở: Đường 196, tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Năng Y, sinh năm: 1958 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nơi thường trú: P1008 - OCT2 - ĐN3, tổ 13, B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Số nhà 66, ngõ 350, phố K, đường K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Cao N, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 9, ngõ 674 N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần A, Công ty cổ phần D Việt Nam và ông Đỗ Cao N đều thống nhất được:

2.1. Công ty cổ phần D Việt Nam có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A đến ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng cấp tín dụng số 6190/18/TD-TT/II.15 ngày 26/01/2019 tổng cộng là 3.617.896.217 đồng (Ba tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm mười bảy đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 2.499.999.936 đồng (Hai tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chính trăm ba mươi sáu đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 910.008 đồng (Chín trăm mười nghìn, không trăm linh tám đồng);

+ Nợ lãi quá hạn: 1.116.986.273 đồng (Một tỷ, một trăm mười sáu triệu, chính trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng);

2.2. Công ty cổ phần D Việt Nam tiếp tục phải chịu số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A kể từ ngày 19/11/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6190/18/TD-TT/II.15 ngày 26/01/2019 và giấy nhận nợ công ty đã ký với ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về phương án trả nợ: Công ty cổ phần D Việt Nam thanh toán nợ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 28/12/2022, Công ty cổ phần D Việt Nam phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 200.000.000 đồng.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 28/01/2023, Công ty cổ phần D Việt Nam phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 200.000.000 đồng.

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 28/02/2023, Công ty cổ phần D Việt Nam phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 200.000.000 đồng.

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 28/03/2023, Công ty cổ phần D Việt Nam phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 300.000.000 đồng.

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 28/04/2023, Công ty cổ phần D Việt Nam phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 300.000.000 đồng.

+ Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 28/05/2023, Công ty cổ phần D Việt Nam phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại, cụ thể:

Nợ gốc là 1.299.999.936 đồng; lãi trong hạn là 910.008 đồng; lãi quá hạn là 1.116.986.273 đồng và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 19/11/2022 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số 6190/18/TD-TT/II.15 ngày 26/01/2019 cho đến ngày Công ty cổ phần D Việt Nam trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.4. Trong trường hợp Công ty cổ phần D Việt Nam không trả được nợ hoặc vi phạm thời hạn thanh toán một trong các kỳ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số công chứng 190596, quyền số: 06/HĐTC ngày 26/01/2019 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 219-1, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ số 9, ngõ 674 N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 304745, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 127 do UBND quận L, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2010 cho ông Phạm Quang V; ngày 14/05/2015, đăng ký sang tên cho ông Đỗ Cao N thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Đỗ Cao N để thu hồi nợ cho ngân hàng

2.5. Trường hợp kê biên phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A thì Công ty cổ phần D Việt Nam có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng đến khi thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.6. Án phí: Công ty cổ phần D Việt Nam phải chịu 52.179.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi hai triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 44.044.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013097 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh